



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 26/2025

CÁT CÁNH

(Radix Platycodi grandiflori)

SKS: HP0325003

Rễ đã cạo vỏ ngoài được phơi, sấy khô của cây Cát cánh [*Platycodon grandiflorum* (Jacq.) A. DC.], họ Hoa chuông (Campanulaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu vàng nhạt.

III. Liên kết chuẩn

Chuẩn dược liệu Cát cánh (*Radix Platycodonidis*; NIFDC- Trung Quốc); SKS: 121028-201612;

Chất chuẩn platycodin D (Chengdu Biopurify phytochemical Ltd- Trung Quốc); SKS: PRF24102842; Độ tinh khiết sắc ký: 99,9% ($C_{57}H_{92}O_{28}$), độ ẩm: 0,3 %.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Cát cánh.

2. Định tính

PUHH : Thể hiện các phản ứng hóa học của dược liệu Cát cánh.

SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng giá trị R_f và màu sắc với các vết thu được trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Cát cánh.

3. Độ ẩm : 10,2 %.

PP sấy (1g, 105°C, 5h)

4. Tro toàn phần : 3,3 %.

5. Tro không tan trong acid : 0,3 %.

6. Chất chiết được trong dược liệu : 32,8 %.

PP chiết nóng, dung môi là ethanol 96 %.

7. Định lượng : 0,10 % platycodin D ($C_{57}H_{92}O_{28}$), tính theo dược liệu khô kiệt.

PP HPLC

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	01/2028	<i>Thao</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Thao
Lê Quang Thảo